

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN GÒ VẤP
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 194/2017/HS-ST
Ngày 22-8-2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN GÒ VẤP, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Thúy Nga

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Kim Thủy
2. Ông Phan Minh Thanh

- Thư ký phiên tòa: Ông Mai Diệp Tuấn, là Thư ký Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Lương Thị Ngọc Bích – Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 8 năm 2017 tại: Trụ sở Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 101/2017/TLST-HS ngày 11 tháng 5 năm 2017 đối với bị cáo:

Lưu Huỳnh N; sinh năm: 1996, tại: Thành phố Hồ Chí Minh; giới tính: nam; nơi thường trú: 1019/10 đường A, phường B, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh; nơi tạm trú: ½ đường D, Phường E, quận F, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: sinh viên; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; con ông Huỳnh Kim H (đã chết) và bà Lưu Thị Hoàng O; chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: không.

Bị bắt tạm giữ ngày: 21/12/2016. (Có mặt)

- Người bị hại: Bà **Trịnh Lê Như T;** sinh năm: 1991; trú tại: 142 đường H, Phường G, Quận I, Thành phố Hồ Chí Minh; tạm trú: 99/31C đường K, Phường L, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh. (Vắng mặt)

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ông **Phan Tấn N;** sinh năm: 1983; trú tại: 1019/10, tổ 1, khu phố 1, đường A, phường B, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh; tạm trú: 4/21 ấp A1, phường B1, thị xã C1, tỉnh Bình Dương. (Có mặt)

2. Ông **Phan Thiện C;** sinh năm: 1973; trú tại: 383/20 đường D1, Phường E1, Quận F1, Thành phố Hồ Chí Minh. (Vắng mặt)

3. Bà **Trần Hồ Diễm N**; trú tại: 70/1A khu phố H1, phường G1, thị xã I1, tỉnh Bình Dương. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 21 giờ ngày 19/12/2016, Lưu Huỳnh N một mình điều khiển xe mô tô biển số: 61D1- 095.77 đi tìm cơ hội cướp giật tài sản của người đi đường. Khi đến trước nhà số: 44/1D đường N, Phường P, quận F thì phát hiện thấy chị Trịnh Lê Như T đang dừng xe bên lề đường, hướng ngược chiều với xe của N để nghe điện thoại, N liền điều khiển xe quay đầu lại, ép sát vào bên trái xe của chị T và dùng tay giật chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 6S của chị T rồi tăng ga tẩu thoát.

Sau khi chiếm đoạt được, N về nhà tại địa chỉ: ½ đường D, Phường E, quận F tháo sim ra rồi cất chiếc điện thoại di động trên vào trong hộp đựng giày và đi ngủ. Đến sáng hôm sau, N mang chiếc điện thoại trên tới nhà bạn gái là Phạm Lê Quỳnh A tại địa chỉ số: 401/56 đường Q, Phường R, quận F để cất giấu (Quỳnh A không có ở nhà và không biết việc N giấu chiếc điện thoại di động trên trong nhà mình). Lúc này, N lấy sim điện thoại của chị T ra gắn vào điện thoại di động khác của N thì thấy có nhiều cuộc gọi nhỡ nên đã gọi lại liên hệ với chị T và yêu cầu chuộc lại điện thoại với giá 5000.000 đồng, chị T đồng ý và hẹn gặp tại siêu thị Aeon ở quận S, đồng thời chị T đến công an quận F trình báo sự việc. Trước khi đi, N còn rủ thêm Tạ Công D đi cùng và nói là đi công việc, còn chiếc điện thoại di động của chị T thì N vẫn giấu ở nhà Quỳnh A. Khoảng 18 giờ ngày 20/12/2016, chị T đến điểm hẹn gặp N thì Công an quận F mời N và những người liên quan về trụ sở làm việc.

Tại Cơ quan điều tra, Lưu Huỳnh N đã thừa nhận hành vi phạm tội và chỉ nơi cất giấu chiếc điện thoại di động trên tại phòng trọ của chị Phạm Lê Quỳnh A. Cơ quan điều tra đã tiến hành khám xét phòng trọ của chị Phạm Lê Quỳnh A và đã thu giữ được chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 6S của chị T.

Tại bản Cáo trạng số: 121/Ctr-VKS ngày 08/5/2017 của Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Lưu Huỳnh N về tội “Cướp giật tài sản” theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 136 Bộ luật Hình sự.

+ Tại phiên tòa:

- Bị cáo Lưu Huỳnh N đã khai nhận hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu và kết luận Cáo trạng đã truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật. Đồng thời, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng điểm d khoản 2 Điều 136; Điều 33; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Lưu Huỳnh N mức án tù: *03 năm đến 03 năm 06 tháng tù*.

Căn cứ vào những chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa; trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ của vụ án, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại Cơ quan điều tra, cũng như tại phiên tòa Lưu Huỳnh N đã khai nhận như sau: Khoảng 21 giờ ngày 19/12/2016, Lưu Huỳnh N điều khiển xe mô tô biển số: 61D1- 095.77 lưu thông trên đường N, Phường P, quận F, Thành phố Hồ Chí Minh thì phát hiện chị Trịnh Lê Như T đang dừng xe bên lề đường (hướng ngược chiều với xe của N) để nghe điện thoại, N liền điều khiển xe quay đầu lại, ép sát vào bên trái xe của chị T và dùng tay trái giật chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 6S của chị T rồi tăng ga tẩu thoát. Sau khi chiếm đoạt được, bị cáo gọi điện thoại cho chị T và yêu cầu chuộc lại chiếc điện thoại với giá 5000.000 đồng, chị T đồng ý và hẹn gặp tại siêu thị Aeon ở quận S. Đến khoảng 18 giờ ngày 20/12/2016, bị cáo đến điểm hẹn để gặp chị T thì bị Công an quận F bắt giữ.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số: 25/KL ngày 19/01/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự - Ủy ban nhân dân quận F, Thành phố Hồ Chí Minh kết luận: Điện thoại Iphone 6S màu hồng, số imei 354953070975281, hàng chính hãng, đã qua sử dụng, theo giá thị trường ngày 19/12/2016 là 9.000.000 đồng.

Như vậy, lời khai của bị cáo được xác định phù hợp với lời khai của người bị hại, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đã có đủ căn cứ pháp lý để kết luận bị cáo Lưu Huỳnh N đã phạm vào tội “Cướp giật tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định trừng trị tại Điều 136 Bộ luật Hình sự.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, chẳng những đã xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ mà còn gây mất trật tự an xã hội nên cần phải xử lý nghiêm, nhằm răn đe, giáo dục và cải tạo bị cáo, đồng thời nêu gương phòng ngừa chung.

[2] Xét thấy, trong vụ án này bị cáo đã có hành vi sử dụng xe mô tô để thực hiện việc cướp giật tài sản là dùng thủ đoạn nguy hiểm, tài sản bị cướp giật là 01 chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 6S màu hồng, trị giá 9.000.000 đồng. Do đó, khi lượng hình cần áp dụng điểm d khoản 2 của điều luật đã viện dẫn để quyết định hình phạt đối với bị cáo.

[3] Tuy nhiên, khi lượng hình cần xem xét cho bị cáo được hưởng một số tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, như: Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội thuộc trường hợp chưa gây thiệt hại, do tài sản đã được thu hồi trả lại cho người bị hại. Đồng thời, gia đình bị cáo thuộc diện gia đình có công với nước (có cha ruột là ông Huỳnh Kim H được tặng danh hiệu “Dũng sĩ giữ nước”) và có hoàn cảnh khó khăn. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm g, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự.

[4] Về bồi thường thiệt hại:

Tại phiên tòa, người bị hại là chị Trịnh Lê Như T vắng mặt. Tuy nhiên, tại biên bản thông báo ngày, giờ xét xử ngày 09/8/2017, thể hiện: người bị hại đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[5] Về xử lý vật chứng:

- Đối với: 01 (một) chiếc xe gắn máy biển số 61D1-095.77, số máy: 5B96-049727, số khung: RLCJ5B9609Y049738, thu giữ của bị cáo. Qua xác minh được biết biển số 61D1-095.77 là của chiếc xe 02 bánh, nhãn hiệu: Yamaha, số loại: Exciter có số máy: 55P1018228, số khung: 018226 do chị Trần Hồ Diễm N đứng tên chủ sở hữu, không liên quan đến vụ án. Đối với chiếc xe có số máy: 5B96-049727, số khung: RLCJ5B9609Y049738, qua xác minh được biết xe do anh Phan Thiện C đứng tên chủ sở hữu, tại Cơ quan điều tra anh C khai nhận bị mất ngày 18/12/2012. Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh đã trả chiếc xe lại cho anh C. Tại phiên tòa, anh C vắng mặt không có lý do. Tuy nhiên, trong quá trình điều tra vụ án thể hiện anh C đã nhận lại xe và không có yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không xem xét. Riêng đối với 01 biển số 61D1-095.77, qua điều tra có cơ sở xác định đây là biển số xe giả nên cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với: 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia 105, số imei: 357144065670585, thu giữ của bị cáo. Xét thấy, đây là phương tiện bị cáo sử dụng vào việc phạm tội nên cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

- Đối với: 01 (một) áo khoác màu xám, tay dài; 01 (một) quần sọt màu xanh đen; 01 (một) hộp giấy đựng giày, thu giữ của bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy, đây là những vật không có giá trị, vật không sử dụng được nên cần tịch thu tiêu hủy.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo **Lưu Huỳnh N** phạm tội “*Cướp giật tài sản*”.

Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 136; Điều 33; các điểm g, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: bị cáo **Lưu Huỳnh N 03** (ba) năm tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ: 21/12/2016.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 41 Bộ luật Hình sự; Căn cứ khoản 1 và các điểm a, đ khoản 2 Điều 76 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

+ Tịch thu sung quỹ Nhà nước đối với: 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia 105, số imei: 357144065670585.

+ Tịch thu tiêu hủy đối với:

- 01 biển số 61D1-095.77.
- 01 (một) áo khoác màu xám, tay dài.
- 01 (một) quần sọt màu xanh đen.
- 01 (một) hộp giấy đựng giày.

(Theo Phiếu nhập kho vật chứng số: 396/PNK ngày 07/3/2017 của Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh)

Bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án dân sự, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo để xin Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm vụ án. Trường hợp đương sự vắng mặt thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được Bản án hoặc niêm yết Bản án.

Nơi nhận:

- TAND TP. HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp;
- Công an quận Gò Vấp;
- PC 53 – CA TP. HCM;
- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Người có QL, NVLQ;
- Chi cục THADS quận Gò Vấp;
- UBND nơi bị cáo cư trú;
- Sở Tư pháp;
- Thi hành án hình sự;
- Lưu: Hồ sơ, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Vũ Thị Thúy Nga